

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HSST

Ngày: 07/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Luân Văn Lý

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST-HS ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Văn V; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/10/1988 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm Nà Bó, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Con ông: Đàm Văn M - sinh năm 1959; con bà: Phan Thị Y - sinh năm 1962 (cùng trú tại: Xóm Nà Bó, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Vợ: Nông Thị H - sinh năm 1989 (hộ khẩu thường trú: Xóm Nà Bó, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng); Con: có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 16/6/2022; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Sầm Văn K – sinh năm 1989

Địa chỉ: Nà Văn, K, Thạch An, Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/6/2022 Đàm Văn V (sinh ngày 05/10/1988; trú tại tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Kim D (sinh năm 1982; trú tại tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng) đề hỏi mua Heroine, D đồng ý và hẹn V đến bờ kè thuộc khu vực thuộc tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng. Tại đây V đưa cho D 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), D cầm tiền và đưa cho V 01 (một) gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng. Trao đổi xong V đi về nhà, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày có Sầm Văn K (sinh năm 1989; trú tại xóm Nà Vãn, xã K, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) đến nhà và hỏi mua Heroine với V, V đồng ý và đi vào phòng ngủ mở gói ma túy mua được với D ra chia thành 02 (hai) gói đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, một (một) gói cất để trong người, 01 (một) gói bán cho K, K cầm gói Heroine và đưa cho V 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), trao đổi xong K ra khu vực bờ kè thuộc tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng để sử dụng Heroine, còn V ở nhà sử dụng hết gói Heroine còn lại.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 16/6/2022 V tiếp tục gọi điện thoại cho D hỏi mua Heroine, D đồng ý và hẹn V đến khu vực bờ kè phía sau nhà V, điều khiển xe mô tô 11U1 - 004.36 từ nhà ra khu vực bờ kè thuộc tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng đợi D, khoảng 10 phút sau D đến và đưa cho V 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 03 (ba) gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu vàng và nói “cầm hết đi trả tiền sau cũng được”, V cầm lấy số Heroine cất vào trong người và điều khiển xe mô tô đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, khoảng 20 giờ 40 phút ngày 16/6/2022 tại tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang đối tượng Đàm Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nhỏ giấy vệ sinh bên trong có 03 gói nhỏ màu vàng chứa chất bột màu trắng (V khai nhận là Heroine) có tổng khối lượng 0,88g (không phải tám mươi tám gam) được thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải chiếc quần V đang mặc trên người.

- Tiền Việt Nam: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ trong túi quần sau bên phải V đang mặc.

- 01 (một) chiếc điện thoại có chữ Iphone màu trắng có số IMEI 355674073232236, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô có chữ YAMAHA SIRIUS màu đen đỏ, biển kiểm soát 11U1 - 004.36.

Hồi 21 giờ 25 phút cùng ngày Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét chỗ ở đối với Đàm Văn V tại tổ 14, phường T, thành phố Cao Bằng: Không thu giữ vật chứng gì liên quan đến ma túy. Tạm giữ 01 căn cước công dân số: 004088001656.

Ngày 17/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 85/QĐ-PC04 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKSTP ngày 08/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với vật chứng bị thu giữ: Bị cáo yêu cầu được trả lại 01 (một) xe mô tô có chữ YAMAHA SIRIUS màu đen đỏ, biển kiểm soát 11U1 - 004.36; 01 căn cước công dân số: 004088001656 và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đàm Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Đàm Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nhỏ giấy vệ sinh bên trong có 03 gói nhỏ màu vàng chứa chất bột màu trắng (V khai nhận là Heroine) có tổng khối lượng 0,88g (*không thấy tám mươi tám gam*);

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam: 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*);

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại có chữ Iphone màu trắng có số IMEI 355674073232236, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô có chữ YAMAHA SIRIUS màu đen đỏ, biển kiểm soát 11U1 - 004.36; 01 căn cước công dân số: 004088001656.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội D lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 16/6/2022 tại tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang đối tượng Đàm Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,88g (*không phải tám mươi tám gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trước đó, ngày 14/6/2022 V đã bán 01 (một) gói Heroine cho Sầm Văn K với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Đàm Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo đã bán 01 (một) lần 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) cho Sầm Văn K. Khi bị bắt giữ thu giữ đối với bị cáo 0,88 gam (*không phải tám tám gam*) ma túy, loại Heroine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nhưng có sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 136/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Đàm Văn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Xét thấy, số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán ma túy mà có, đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 355674073232236, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mai sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân theo Quyết định chuyển vật chứng có số 004088001656. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen đỏ, biển kiểm soát 11U1 – 004.36. Xét thấy, đây là tài sản do bị cáo đứng tên là chủ sở hữu và bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Tuy nhiên, đây là chiếc xe mà gia đình bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại chung, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy gia đình không biết và có yêu cầu được trả lại cho gia đình để sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật về sung quỹ nhà nước.

[7] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa về điều luật, tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 16/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi số 136/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Đàm Văn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Kèm Kết luận giám định ma túy số 136/KL-KTHS, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) được thu giữ trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Đã có Kết luận giám định tiền số 198/KL-KTHS, ngày 25/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi phạm tội, được thu giữ trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Đã có Kết luận giám định tiền số 198/KL-KTHS, ngày 25/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 35567407322236, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại đựng trong phong bì niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân theo Quyết định chuyển vật chứng có số 004088001656; 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đen đỏ, D tích xi lanh: 110, có số khung RLCS5C640BY623743; số máy: 5C64 – 623576, biển kiểm soát 11U1 - 004.36. Qua kiểm tra thực tế tình trạng xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, ống xả, nan hoa xe bị hoen rỉ, thân xe và yếm xe bị trầy xước, nắp máy xe có chữ YAMAHA, thân vỏ xe có dán tem nhãn YAMAHA Sirius, xe cũ đã qua sử dụng. Xe có số khung số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cung cấp (có bản cả số khung, số máy và 01 chìa khóa xe kèm theo).

Xác nhận vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 11/10/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đàm Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh

